TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ---------*&*---------
Số: 290/2024/QĐST- HNGĐ	*Mê Linh, ngày 25 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 225/2024/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ng,** sinh năm 1987

HKTT: Xóm 10, xã L, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

*** Bị đơn: Anh Lê Quang H,** sinh năm 1981

HKTT: Xóm 3, thôn N, xã C, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48/2007 ngày 10/4/2007 tại UBND xã C, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị Ng và anh Lê Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: có 03 con chung Lê Thị Ánh D, sinh ngày 05/9/2007; Lê Hải Ph, sinh ngày 24/9/2008; Lê Minh Đ, sinh ngày 30/3/2016.

Vợ chồng ly hôn chị Bùi Thị Ng anh Lê Quang H thống nhất, giao cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Lê Thị Ánh D và Lê Hải Ph, giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Lê Minh Đ. Kể từ tháng 8/2024 cho đến khi các con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi khác, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai. Chị Ng, anh H có quyền đi lại thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2/ Về tài sản chung: chị Ng và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản riêng, đất canh tác, công nợ, công sức: chị Ng và anh H xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Bùi Thị Ng tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) không yêu cầu anh H phải nộp. Xác nhận chị Ng đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0008750 ngày 05/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả chị Ng số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Mê Linh;*
- *Chi cục THADS huyện Mê Linh;*
- *UBND xã C;*
- *Lưu HSVA,VP*

THẨM PHÁN

Mầu Thị Hải Vân